**TIẾT 92-93**

**B. VIẾT**

**VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Bài văn nghị luận về một vấn đề (câu tục ngữ, danh ngôn…) trong đời sống.

- Vấn đề và ý kiến trong bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.

- Lí lẽ và dẫn chứng trong bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.

***2. Về năng lực***

***\* Năng lực chung***

- Tự chủ và tự học:

+ Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động. Ghi chú bài giảng của giáo viên theo các ý chính.

+ Nhận ra và điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân khi được giáo viên, bạn bè góp ý.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:

+ Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

+ Biết trách nhiệm, vai trò của mình trong nhóm ứng với công việc cụ thể.

+ Chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thức đẩy hoạt động chung; chia sẻ khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

+ Phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.

+ Đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

***\* Năng lực đặc thù***

- Biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết.

- Đưa ra được lí lẽ và dẫn chứng trong bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.

***3. Về phẩm chất:***

- Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

 ***1. Thiết bị***

 Máy tính, máy chiếu…

 ***2. Học liệu***

 SGK, sách tham khảo, bảng kiểm…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề (5’)**

**Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình

**Nội dung**: HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**Tổ chức thực hiện**:

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ***

GV: Hãy nêu ra một số câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong cuộc sống mà em đã từng đọc qua hoặc yêu thích.

***B2: Thực hiện nhiệm vụ***

HS suy nghĩ, đưa ra đáp án.

***B3: Báo cáo, thảo luận***

HS khác nhận xét.

***B4: Kết luận, nhận định (GV):***

GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới:

 Em đã được học kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống ở bài hành trình tri thức. Trong bài học này, em tiếp tục sử dụng kĩ năng đó để viết một bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về một câu tục ngữ hoặc một câu danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới (25’)**

|  |
| --- |
| **TÌM HIỂU CÁC BƯỚC ĐỐI VỚI BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT CÂU TỤC NGỮ HOẶC DANH NGÔN BÀN VỀ VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG** |
| **Mục tiêu:** HS biết được- Kiểu bài văn nghị luận về một vấn đề (câu tục ngữ, danh ngôn…) trong đời sống.- Vấn đề và ý kiến trong bài văn nghị luận về một vấn đề (câu tục ngữ, danh ngôn…) trong đời sống.- Lí lẽ và dẫn chứng trong bài văn nghị luận về một vấn đề (câu tục ngữ, danh ngôn…) trong đời sống.**Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, tự tìm hiểu về các yêu cầu trong các bước làm bài. Yêu cầu HS giải thích nội dung của các yêu cầu ấy.  |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm cần đạt** |
| *B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)*- GV cho HS thảo luận cặp đôi (5’): Đọc và trao đổi, tìm hiểu các bước được gợi ý trong SGK. - GV cho các nhóm HS lần lượt thuyết trình về các bước làm bài. GV có thể yêu cầu HS lấy ví dụ (nếu cần thiết). *B2: Thực hiện nhiệm vụ*- HS thực hiện nhiệm vụ. *B3: Báo cáo, thảo luận*- HS báo cáo kết quả theo yêu cầu của GV.- Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có). *B4: Kết luận, nhận định*- GV nhận xét, tổng hợp lại kiến thức.  | **I. Quy trình viết**Nội dung trang 37, 38, 39 SGK  |

**3. HĐ 3: Luyện tập (100’)**

|  |
| --- |
| **THỰC HÀNH VIẾT THEO CÁC BƯỚC (…’)** |
| **Mục tiêu:** HS có thể: - Biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết.- Đưa ra được lí lẽ và dẫn chứng trong bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.**Nội dung:** GV cho HS làm việc cá nhân viết bài văn nghị luận về một câu tục ngữ, danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.  |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm**  |
| *B1: Chuyển giao nhiệm vụ:* - GV cho HS làm việc cá nhân viết bài văn nghị luận về một câu tục ngữ, danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.- Sau khi HS đọc, GV chiếu bài làm của HS lên cho HS khác nhận xét. *B2: Thực hiện nhiệm vụ*- HS viết bài. - HS tự đối chiếu bảng kiểm để kiểm tra bài làm của mình. *B3: Báo cáo, thảo luận*- HS lần lượt đọc bài viết.- HS khác lắng nghe, sử dụng bảng kiểm để đánh giá bài làm của bạn. *B4: Kết luận, nhận định:*GV nhận xét, đánh giá.  | **II. Luyện tập**Đề bài: Viết bài văn nghị luận về một câu tục ngữ, danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống. |
| ***Mở bài:*** Trong cuộc sống, con người ta đều có những thành công đạt được và những ước mơ muốn vươn tới. Và để thực hiện được điều đó thì ta phải có lòng kiên trì, bền bỉ, nỗ lực. Chính vì vậy ông cha ta đã có câu: “Có công mài sắt, có ngày nên kim” để động viên, khích lệ hay nói một cách khác là khuyên răn con cháu, dạy bảo những kinh nghiệm trong đời thường, cuộc sống. Câu tục ngữ được chia làm hai vế, mỗi vế có 4 từ. Hai vế này có hai cặp từ tương ứng với nhau: “Có công – có ngày; mài sắt – nên kim”. Một vế chỉ sự nỗ lực, một vế chỉ thành quả đạt được.***Thân bài***Cây kim tuy nhỏ nhưng nó rất có ích, tròn trịa, trơn bóng, sắc nét. Để mài được một cây kim như vậy thì thật là khó. Câu tục ngữ này mượn hình ảnh cây kim để nói lên được phẩm chất cao quý truyền thống của dân tộc Việt Nam từ hàng nghìn đời nay. Từ những việc nhỏ như quét nhà, nấu cơm đến những việc lớn như xây dựng đất nước, chống giặc ngoại xâm.Những thành tựu hiện nay mà ông cha ta đạt được đã minh chứng cho điều đó. Những tháp chùa cổ kính có giá trị, một số công trình nghệ thuật nổi tiếng như tháp Chương Sơn, chuông chùa Trùng Quang… với những đường nét hoa văn thanh thoát, mạnh mẽ, thể hiện tinh thần thượng võ, yêu nước. Và một thành tựu lớn nhất của ông cha ta đó chính là xây dựng nên được một quốc gia văn minh, nhân dân đồng lòng, đất nước yên bình. Công cuộc dựng, giữ, phát huy, đổi mới đất nước đó đã thể hiện được sự bền bỉ, chịu thương chịu khó, sự sáng tạo, lao động kiên cường của ông cha ta. Trong lao động sản xuất, nhân dân ta cũng đã có những việc làm và kết quả đạt được để khẳng định ý nghĩa của câu tục ngữ trên là hoàn toàn đúng.Từ xưa tới giờ, đất nước ta đã gặp phải những khó khăn rất lớn, từ những thảm hoạ thiên nhiên như lụt lội, bão bùng đến những cuộc chiến tranh do con người tạo ra nhưng nhờ sự cố gắng, chịu đựng, vượt khó mà chúng ta đã khắc phục được những trở ngại đó. Và trong học tập thì điều đó lại càng được khẳng định rõ nét hơn. Những em bé chập chững bước vào lớp một, tập toẹ đánh vần, viết chữ đến những năm tháng tiếp theo lên lớp, phải kiên trì cần cù mới mong đạt được kết quả tốt trên con đường học tập của mình.Trong đường đời cũng vậy, những danh nhân, thương gia, thi sĩ, nhà nho, nhà văn nổi tiếng cũng từng phải vất vả, hi sinh, sử dụng những kiến thức mình có nhưng không thể thiếu đi và phải luôn gắn liền với sự kiên trì, chuyên cần, sáng tạo mới có thể thành đạt.Những tấm gương chăm học, những tấm gương chịu khó như Bác Hồ là một điển hình rõ nét nhất. Bác đã phải vất vả làm việc, chịu khó học tiếng nước ngoài, đi bôn ba khắp nơi để tìm đường cứu nước. Thật hiếm ai như vậy! Và cũng nhờ những sự nỗ lực đó mà đất nước ta mới được tự hào về một danh nhân, một vị lãnh tụ vĩ đại nổi tiếng mà khắp năm, châu bốn bể đều biết tới.***Kết bài***Câu tục ngữ trên với hình thức ngôn từ dân dã nhưng thật ngắn gọn súc tích, bao hàm những ý nghĩa sâu xa. Đó chính là những đúc kết lâu đời trong quá trình lao động, kinh nghiệm chiến đấu, sản xuất và cả trong đời thường cuộc sống của ông cha ta. Nó như một bài học quý báu, một thông điệp hữu dụng, một lời dạy chân tình rằng: “Hãy biết tu dưỡng, rèn luyện những đức tính, phẩm chất kiên trì, nhẫn nại, chịu khó, cần cù, sáng tạo, kết hợp với khả năng vốn có của bản thân để làm nên một sức mạnh vô địch vượt mọi gian truân, vất vả trong cuộc sống, những trở ngại éo le nhất mà đi tới thành công, thắng lợi”. Nào chúng ta hãy bắt đầu bằng những việc nhỏ nhất như học tập chăm chỉ, lao động cần cù để trở thành con ngoan trò giỏi, trở thành chủ nhân tương lai của đất nước nhé! |

**4. HĐ 4: Vận dụng (5’)**

**a) Mục tiêu:**HS vận dụng được kiến thức về cách làm bài văn nghị luận về một câu tục ngữ, danh ngôn để làm được bài văn nghị luận cho một đề văn cụ thể.

**b) Nội dung:**GV giao bài tập, yêu cầu HS thực hiện ở nhà và gởi lên nhóm học tập để HS cùng nhau đánh giá.

**c) Sản phẩm:**Bài làm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

*B1: Chuyển giao nhiệm vụ*:

- GV nêu yêu cầu: Viết bài văn nghị luận (khoảng 700 chữ) bàn về câu nói của nhà văn Nga Maksim Gorky: “*Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi thiếu vắng tình thương*”

- GV phân công nhóm HS nhận xét bài làm của nhau.

*B2: Thực hiện nhiệm vụ:*HS viết bài ở nhà, gởi bài làm lên nhóm học tập cho các HS khác nhận xét.

*B3: Báo cáo, thảo luận:*HS khác nhận xét theo sự phân công của GV.

*B4: Kết luận, nhận định:*GV nhận xét, đánh giá.

**\*\*\* Hướng dẫn tự học:**

1. Bài vừa học:

- Về ôn kĩ nội dung của bài vừa học .

- Hoàn thành bài tập vận dụng.

1. Bài sắp học: Chuẩn bị bài nói và nghe **: “TRAO ĐỔI MỘT CÁCH XÂY DỰNG TÔN TRỌNG CÁC Ý KIẾN KHÁC BIỆT”**